TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2024/HS-ST Ngày 18-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chuyên và Bà Lục Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/12/2004 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm PC, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1970; vợ: chưa có; con: 01 con, sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Sần Văn M, sinh 14/9/2000; Nơi cư trú: xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

PH Văn T, sinh ngày 30/01/1997; Nơi cư trú: xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 06/10/2023, tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm NP, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 01 đối tượng có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, đối tượng có tên Đặng Văn H, khi thấy lực lượng chức năng H bỏ chạy nhưng đã bị khống chế. Quá trình khống chế, H làm rơi 02 gói gồm, 01 gói được gói bằng túi ni lon màu trắng và 01 gói được gói bằng giấy màu bạc, bên trong 02 gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin). Kiểm tra trên người H, thu giữ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 ví giả da, màu nâu, đã qua sử dụng bên trong có số tiền 685.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện BL để điều tra, làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã khám xét chỗ ở của Đặng Văn H, quá trình khám xét, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận như sau: Đặng Văn H nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, H thường xuyên đi làm thuê ở các tỉnh thành khác nhau. Khoảng cuối tháng 09/2023, H đang làm thuê tại tỉnh Thái Nguyên thì gia đình gọi về nhà, H sợ về nhà sẽ không biết chỗ mua heroin nên H đã gọi điện cho một nam thanh niên không biết tên, địa chỉ cụ thể để hỏi mua heroin, do trước đó H đã được mua 01 lần với người này về sử dụng, nam thanh niên đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đầu cầu Gia Bảy thuộc huyện ĐH, Thái Nguyên. H đi đến điểm hẹn, đưa số tiền 15.000.000 đồng cho nam thanh niên, nam thanh niên đưa cho H 01 gói heroin. Có được heroin, H đi lên xe khách về huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Khi đến thị trấn PM, huyện BL, H cất giấu số heroin vào trong hốc đá ven đường rồi đi về nhà ở xóm PC, xã NC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 02/10/2023, H quay lại chỗ cất giấu heroin rồi mang ra sử dụng, sử dụng xong H chia thành nhiều gói nhỏ mang theo người. Tiếp đó, H đi xuống quán bi – a ở gần Trung tâm y tế huyện BL thuộc Khu 2, thị trấn PM, huyện BL. Tại đây, H gặp Sần Văn M, H quen M từ trước qua mạng xã hội Facebook, H gọi M là Thiên. Qua nói chuyện, H biết M cũng nghiện ma túy nhưng không có tiền mua, M hỏi H “có không" ý là hỏi có heroin không. H bảo, “tao còn một ít anh em mình xuống kẹm chơi” được H mời sử dụng heroin, M đồng ý và cùng H xuống một hốc đá bên trên đường thuộc địa phận xóm Chè Pẻn, thị trấn PM, để sử dụng heroin. H nhặt một mảnh giấy bạc kích thước khoảng 02x03 cm ngay tại đấy, rồi lấy 01 gói heroin từ trong người ra đổ vào mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đã chuẩn bị từ trước ra đốt ở phía dưới tờ giấy bạc có chứa heroin, khi thấy có khói bay lên, H dùng mũi hít được vào trong cơ thể hai lần rồi đưa cho M sử dụng nhưng H vẫn cầm bật lửa đốt số heroin còn lại qua tờ giấy bạc cho khói bay lên đề M hít vào cơ thể. Sử dụng xong M đi về nhà. Lúc này, H ở lại thì có PH Văn T gọi điện hỏi mua heroin, số tiền 100.000 đồng. H đồng ý

bán và hẹn T đến chỗ H để giao dịch. Một lúc sau, T xuống điểm hẹn, H lấy từ trong người ra 01 gói heroin đưa cho T rồi xuống đường đợi, T ở lại trên hốc đá tự sử dụng hết số heroin vừa mua. Sử dụng xong, T đi xuống đường, H nhờ T chở vào xã TS, huyện BL thăm người thân, T đồng ý. Trên đường đi, T đưa cho H số tiền 100.000 đồng để trả tiền mua heroin. Sau khi vào đến xã TS, T tiếp tục hỏi mua heroin với H, T đưa cho H số tiền là 70.000 đồng, nhận được tiền, H đưa cho T 01 gói heroin. Sau khi mua được heroin T lại tiếp tục chở H đi đến nhà người thân. Chiều tối cùng ngày (02/10/2023), H lên thị trấn PM, đi xuống bàn bi-a ở Khu 3, thị trấn PM chơi. Tại đây, H gặp 01 nam thanh niên H không quen biết, qua nói chuyện, H biết người này cần mua heroin, sẵn có heroin nên H bán cho nam thanh niên 01 gói heroin với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua bán xong, nam thanh niên đi đâu không rõ còn H đi tìm chỗ ngủ đến ngày hôm sau thì lên xã LB chơi với người thân. Đến ngày 06/10/2023, H đi xuống xóm NP, LB, BL, Cao Bằng để bắt xe khách đi làm thuê thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số heroin.

Ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành cân khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn H, kết quả, có khối lượng 13,27 gam. Sau khi cân, trích 0,17 gam làm mẫu để trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số 535/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Sần Văn M, PH Văn T đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức Cảnh cáo; Người đàn ông bán ma tuý cho H ở Thái Nguyên, H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở để mở rộng vụ án; Người đàn ông mua ma tuý với H tại Khu 3, thị trấn PM, H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện BL không có cơ sở để xử lý người đàn ông này; Các vật chứng đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBL ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị trả lại 01 ví giả da, số tiền 315.000 đồng, 01 điện thoại bàn phím bấm Nokia, đề nghị miễn án phí.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn H theo Cáo trạng số 12/CT-VKSBL ngày 08/4/2024, xác định bị cáo H đã có hành vi cho Sần Văn M sử dụng trái phép chất ma tuý 01 lần; Có 02 lần bán heroin cho PH Văn T, mỗi lần 01 gói,

lần 1 số tiền 100.000 đồng, lần 2 số tiền 70.000 đồng, ngày 03/10/2023, bị cáo H bán heroin lần 3 cho 01 nam thanh niên không biết họ tên 01 gói, số tiền 200.000 đồng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh, tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, i, khoản 2, Điều 251; khoản 1, Điều 255; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 năm tù đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội. Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có chứa ma tuý; Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu VSMART; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 370.000 đồng do phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 315.000 đồng; Về án phí, miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Dạ T gửi bản luận cứ bào chữa trình bày, nhất trí với các tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo H của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Bà T đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt người phạm tội quả tang, tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự giác khai ra hành vi bán ma tuý cho PH Văn T và cung cấp ma tuý cho Sần Văn M; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị cho bị cáo được áp dụng điểm s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma tuý, 02 năm tù tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt là 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 315.000 đồng; Về án phí, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tranh luận vấn đề còn mâu thuẫn, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ, vì Sần Văn M có lời khai được bị cáo cho M sử dụng heroin, biên bản đối chất giữa bị cáo với Sần Văn M thì bị cáo mới thừa nhận việc cho Sần Văn M sử dụng heroin, bị cáo khai bán ma tuý nhiều lần cho T đã được Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét trong tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về hình phạt, người bào chữa đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù là không phù hợp vì, khi bị bắt quả tang khối lượng

bị cáo tàng trữ nhằm bán trái phép là 13,27 gam là khối lượng rất lớn, bị cáo bán ma tuý nhiều lần, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung theo khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do vậy, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức hình phạt là từ 09 năm tù đến 11 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo không đề nghị hoãn phiên toà; Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 291; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về các hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong và niêm phong, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 8 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, tại xóm NP, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác công an huyện BL bắt quả tang bị cáo Đặng Văn H có hành vi tàng trữ 13,27 gam heroin với mục đích sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Trước đó, ngày 02/10/2023, bị cáo H có hành vi rủ Sần Văn M sử dụng trái phép heroin với H, bị cáo H nhặt một mảnh giấy bạc thước khoảng 02 x 03 cm, lấy 01 gói heroin từ trong người cho vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đã chuẩn bị từ trước ra, đốt ở phía dưới tờ giấy bạc, khi có khói bay lên, H hít heroin 02 lần, rồi H vẫn cầm bật lửa đốt số heroin còn lại qua tờ giấy bạc để cho khói bay lên để cho M đã hít hết số heroin còn lại vào cơ thể; Cùng ngày (02/10/2024) bị cáo H đã bán heroin cho PH Văn T 02 lần, mỗi lần 01 gói, lần 1 số tiền 100.000 đồng, lần 2 số tiền 70.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà xác định bị cáo H còn có hành vi bán heroin lần thứ 3 cho 01 nam thanh niên không biết họ tên 01 gói, số tiền 200.000 đồng, đây là lời khai duy nhất của bị cáo, căn cứ vào Điều 98 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không được dùng lời nhận tội của bị cáo là chứng cứ duy nhất để kết tội nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để kết luận bị cáo H đã có hành vi bán heroin lần thứ 3 cho 01 nam thanh niên vào ngày

03/10/2023.

Các hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành 02 tội độc lập. Hành vi bán trái phép chất ma tuý 02 lần cho PH Văn T là bị cáo H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi tàng trữ số lượng 13,27 gam Heroin với mục đích bán cho người khác kiếm lời là bị cáo H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung "Heroine …có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi cung cấp chất ma tuý, chuẩn bị dụng cụ cho việc sử dụng trái phép chất ma tuý là mảnh giấy bạc, bật lửa, đưa chất ma tuý vào cơ thể cho Sần Văn M của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo Đặng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính mà bị cáo cố ý thực hiện, bị cáo nhận thức được cung cấp trái phép chất ma tuý cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cho Sần Văn M sử dụng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc Sán Chỉ thuộc người dân tộc thiểu số, bị cáo được học đến lớp 01/12 phổ thông thì bỏ học, bị cáo làm nghề lao động tự do. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma tuý, thường xuyên giao du với đối tượng xấu nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, lớp 01/12 phổ thông, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội

đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã khai ra các hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo đã được làm rõ trong giai đoạn điều tra và truy tố, không phải là tình tiết mới, mặt khác, các tình tiết này đã được Hội đồng xét xử xem xét trong tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, phạm nhiều tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào khối lượng ma tuý bị cáo phạm tội, số lần bị cáo mua bán bị cáo phạm tội, cần buộc bị cáo H mức hình phạt ở nửa đầu khung hình phạt nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội nhưng dù có được giảm thế nào thì đề nghị của người bào chữa mức hình phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý cũng là quá nhẹ không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt nhiều tội đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự bị cáo "còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng …hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không có căn cứ tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma tuý được đựng trong 01 phong bì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu VSMART bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý, cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo bán trái phép chất ma tuý 02 lần, thu lợi bất chính số tiền 170.000 đồng, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo còn khai thu được số tiền 200.000 đồng do bán ma tuý cho 01 nam thanh niên có được, đây là lời khai duy nhất của bị cáo, do vậy, không đủ căn cứ để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng này.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 515.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo đề nghị được trả lại tiền và tài sản được chấp nhận.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2024.

[11] Các vấn đề khác: Sần Văn M là người được H cho sử dụng trái phép chất ma tuý cùng, PH Văn T là người mua trái phép chất ma tuý với H để bản thân sử dụng, M và T đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính là đúng; Người đàn ông bán ma tuý cho H, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở để mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; 01 nam thanh niên mua ma tuý với H tại Khu 3, thị trấn PM, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện BL không có cơ sở để xử lý nam thanh niên này.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đề nghị xin miễn án phí của bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và người bào chữa cho bị cáo, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, i, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 năm tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 06/10/2023 tại NP, LB, BL, Cao Bằng", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Đặng Văn H và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART màu đen, màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ nên không kiểm tra được số IMEI.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 06/10/2023 tại NP, LB, BL, Cao Bằng, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H:

+ Số tiền 515.000 đồng (Năm trăm linh năm nghìn đồng) được đựng trong 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 06/10/2023 tại NP, LB, BL, Cao Bằng, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, không lắp thẻ sim, số IMEI 1: xxx, số IMEI 2: xxxxx (đã qua sử dụng).

+ 01 ví giả da màu nâu (đã qua sử dụng).

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 09/4/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim